

CHÍNH PHỦ
Số: 55/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trang thiết bị, trang phục, phù hiệu và công cụ hỗ trợ của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trang thiết bị, trang phục, phù hiệu và công cụ hỗ trợ của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách trên đường sắt quốc gia hoặc có các hoạt động liên quan đến đường sắt quốc gia.
- Nghị định này không áp dụng đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, xí nghiệp thuộc các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt.

3. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế đó.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRANG THIẾT BỊ, TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ TRÊN TÀU HỎA

Điều 3. Tổ chức của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa

1. Lực lượng bảo vệ trên tàu hoả được tổ chức trong các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt trên đường sắt quốc gia.
2. Lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa được tổ chức thành các Phòng, Ban, Đội, Tổ bảo vệ phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Lực lượng bảo vệ cấp nào thì chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu đơn vị cấp đó, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của tổ chức bảo vệ cấp trên và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan công an.

Điều 4. Tiêu chuẩn nhân viên bảo vệ trên tàu hoả

1. Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, đạo đức tốt, không có tiền án, có trình độ văn hoá từ phổ thông trung học trở lên, có đủ sức khoẻ để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ trên tàu hỏa.
2. Đã được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ trên tàu hỏa do cơ quan công an cấp tỉnh trở lên tổ chức và cấp Giấy chứng nhận đã học nghiệp vụ bảo vệ trên tàu hoả.
3. Đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ an toàn giao thông đường sắt theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5 . Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ trên tàu hoả

Lực lượng bảo vệ trên tàu hoả có các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất các kiến nghị và biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên tàu hỏa với người đứng đầu doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt.

2. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định để phát hiện, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi sau đây:

- a) Ngăn cản việc chạy tàu trái pháp luật, đe dọa an toàn chạy tàu;
- b) Ném đất đá và các vật khác lên tàu hoặc từ trên tàu xuống khi tàu đang chạy;
- c) Làm hư hỏng và mất vệ sinh đoàn tàu;
- d) Gây mất an toàn cho người đi trên tàu;
- đ) Gây rối trật tự công cộng trên tàu;
- e) Đe dọa sức khỏe, tính mạng của người đi tàu;
- g) Trộm cắp tài sản của người đi tàu, hàng hoá, hành lý bao gửi, ký gửi vận chuyển trên tàu và tài sản của doanh nghiệp;
- h) Các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Thực hiện các quy định về phòng, chống cháy nổ trên tàu, dưới ga; quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.

4. Làm nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trong các nhà ga, trên các đoàn tàu do doanh nghiệp quản lý. Phối hợp với các tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cho người thuê vận tải và hành khách đi tàu. Hướng dẫn người thuê vận tải, hành khách đi tàu tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên tàu, dưới ga.

5. Phối hợp với công an xã, phường, thị trấn và cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, cảnh sát quản lý hành chính về trật tự - xã hội nơi có đường sắt đi qua để nắm vững tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

6. Phối hợp với lực lượng bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt, lực lượng công an và chính quyền địa phương kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện, thiết bị đường sắt, gây mất an toàn giao thông đường sắt.

7. Phối hợp với nhà ga, nhân viên công tác trên tàu làm công tác kiểm soát người và hành khách ra vào ga, lên xuống tàu; khi xảy ra cháy nổ, tai nạn, gây rối trật tự trên tàu, dưới ga, phải kịp thời phối hợp với trưởng tàu, trưởng ga và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để ngăn chặn tiếp diễn, tổ chức cấp cứu người bị thương, bảo vệ

hiện trường, bắt giữ người phạm tội quả tang, lập hồ sơ ban đầu và báo ngay cho cơ quan công an gần nhất để giải quyết tiếp.

8. Tham gia giải quyết, khắc phục sự cố thiên tai, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với lực lượng thanh tra giao thông, an toàn giao thông kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường sắt.

Điều 6. Quyền hạn của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa

Lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa có quyền hạn sau:

1. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cán bộ, nhân viên công tác trên tàu, người thuê vận tải, hành khách đi tàu chấp hành các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường sắt và nội quy đi tàu.

2. Kiểm tra giấy tờ, người, hàng hoá nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật; được quyền kiểm tra việc mang, sử dụng vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên tàu (trừ lực lượng vũ trang đi làm nhiệm vụ).

3. Sử dụng trang thiết bị, công cụ hỗ trợ để ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, chống đối người thi hành công vụ trên tàu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với những người có hành vi vi phạm và dẫn giải người vi phạm giao cho trưởng ga, công an hoặc chính quyền địa phương khi tàu dừng tại ga gần nhất để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia xác minh những vụ việc xảy ra ở trên tàu theo yêu cầu của người đứng đầu doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Trang bị công cụ hỗ trợ và trang thiết bị của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa

1. Lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa khi làm nhiệm vụ được sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2. Lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa được trang bị máy bộ đàm, máy ảnh, camera, đèn pin và các thiết bị cần thiết khác cho công tác bảo vệ trên tàu hỏa.

Điều 8. Trang phục của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa

1. Trang phục của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa gồm có: áo (xuân - hè, thu - đông), quần, mũ kêpi, cà vạt (cravat), thắt lưng, và các trang phục khác (găng tay, bít tất, giày, áo mưa).

2. Áo xuân - hè:

Áo sơ mi ngắn tay có nẹp bong ở tay áo, cổ đứng, hai túi ngực có nẹp bong, vai áo có hai quai để cài cấp hiệu, vải màu ghi.

3. Áo thu - đông:

a) Áo veston màu xanh đen, có hai lớp vải, 4 túi có nắp, ve cổ áo hình chữ V, nẹp bong, vai áo có 2 quai để cài cấp hiệu, có 4 khuy, cúc áo bằng nhựa, màu cúc như màu áo;

b) Áo sơ mi dài tay cổ đứng hai túi ngực có nẹp bong, vai áo có 2 quai để cài cấp hiệu, vải màu ghi;

c) Áo gilê màu xanh đen, mặc trong áo veston.

4. Quần âu, vải màu xanh đen, dài ống, ống rộng vừa phải, có hai túi thẳng hai bên quần.

5. Mũ kêpi, phần trên và cầu mũ màu xanh đen, lưỡi trai và quai mũ màu đen, viền xung quanh phần trên mũ và phần cầu mũ bằng 1 đường nỉ màu vàng, phía trên lưỡi trai nối với cầu mũ viền xung quanh bằng 2 đường nỉ màu vàng.

6. Cà vạt (ravat) màu xanh đen.

7. Thắt lưng loại da đen, khoá bằng kim loại sáng màu.

8. Cặp đựng tài liệu màu đen bằng da (hoặc giả da, sợi tổng hợp) có dây đeo.

9. Giày da màu đen, ngắn cổ, buộc dây.

10. Bít tất màu xanh đen.

11. Áo mưa loại chuyên ngành, kiểu măng tô.

12. Trang phục của lực lượng bảo vệ trên tàu hoả phải có chất lượng tốt, bền, đẹp.

13. Mẫu trang phục của lực lượng bảo vệ trên tàu hỏa được quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 9. Sao hiệu, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu hoả